

Bản án số:49/2020/HS-ST

Ngày: 02-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Hời

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giáp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 23/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Thị Y; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: thôn Gi, xã Ngh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú:thôn My Điền 1, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đồng Văn N và bà Phan Thị L; chồng: chưa có; có 02con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự:không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Đồng Văn N, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Gi, xã Ngh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: 1. Anh Phan Văn K, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Thân Thị Th, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã Hh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

+ Người chứng kiến: Anh Lê Văn T, sinh năm 1978 (Có mặt)

Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1985 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: xóm T, xã K, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/02/2020, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang Đồng Thị Y, sinh năm 1997, trú tại thôn Gi, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại quán Karaoke T thuộc xóm T, xã K, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình bắt quả tang Y đã tự giác lấy từ trong áo ngực bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Y khai nhận đó là ma túy tổng hợp “Ke”. Ngoài ra còn thu giữ của Y 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 màu vàng và số tiền 15.600.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 18h00 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, nhà ở, khu vực phòng trọ của Đồng Thị Y tại thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ gồm: 01 cân điện tử màu bạc có ký hiệu Modo MH – 885; 03 túi nilon màu trắng kích thước 03x03cm; 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 10cm, một đầu cắt vát, một đầu hàn kín tất cả niêm phong vào thùng carton có ký hiệu H; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể dạng bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu H1; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Đồng Văn Năm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình cũng đã khám xét tại phòng 302 tầng 3 quán Karaoke Trường Phụng, thuộc xóm Trung Tâm, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 305/KL-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu N1 gửi giám định là chất ma túy loại ketamine, có khối lượng 44,335gam; Mẫu viên nén màu trắng trong phong bì ký hiệu N2 gửi đến giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng 0,518gam. Mẫu tinh thể dạng bột màu trắng trong mẫu N3 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng là 0,125gam.

Ngày 18/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định số 48 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với mẫu viên nén màu trắng và mẫu tinh thể dạng bột màu trắng trong mẫu N2, N3. Tại Kết luận giám định số 928/C09 - TT2 ngày 25/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu ký hiệu N3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Thị Y khai: Do hám lời nên vào buổi trưa ngày 06/02/2020 Y đã mua của một người đàn ông tên Khá, sinh năm 1990 ở thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang số ma túy gồm 30 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo với giá 6.000.000đ và 01 túi ma túy tổng hợp dạng “Ke” với giá thỏa thuận là 40.000.000đ Y chưa trả tiền cho Khá mà hẹn khi nào bán xong thì trả tiền cho Khá sau, còn số ma túy thu giữ tại phòng trọ của Y là do Khá cho Y từ trước. Tất cả số ma túy trên mục đích Y mang về để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Y và Đ đã liên lạc với nhau và cả hai hẹn địa điểm giao dịch tại quán

Karaoke T, thuộc xóm T, xã K, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 14h00 phút ngày 06/02/2020, Y mang số ma túy đã mua được của Khá đến quán hát Karaoke T gặp người đàn ông tên Đ (do một người bạn xã hội tên D giới thiệu Đ cho Y) rồi cùng Đ lên phòng hát 302, tầng 03 để giao dịch. Tại đây Y thấy một người phụ nữ mà Y không biết tên, địa chỉ. Tại phòng hát Y bán cho Đ 30 viên nén ma túy tổng hợp dạng “keo” với giá 300.000đ/viên thành tiền là 9.000.000đ, Y đã giao ma túy cho Đ nhưng Đ chưa trả tiền. Còn túi ma túy tổng hợp dạng “Ke” Đ không mua nên Y cất vào áo ngực trái đang mặc rồi đi xuống tầng 1. Khi Y đi đến khu vực chiếu nghỉ tầng một thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng như nêu trên, còn Đ và người phụ nữ Y khai đi đâu Y không rõ.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSPB, ngày 20/3/2020, VKSND huyện Phú Bình truy tố Đồng Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản cáo trạng số 45/CT-VKSPB, ngày 20/3/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đồng Thị Y từ 9 đến 10 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ – 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước; tạm giữ số tiền 15.600.000đ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và các vật chứng khác không có giá trị; Tịch thu 01 chiếc điện thoại Nokia 1010 màu đen của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng và Nokia 6700 màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho ông Đồng Văn Năm 01 sổ hộ khẩu.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Thị Y khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, do tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn truy tố, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: hồi 14h ngày 06/02/2018, tại quán Karaoke T, thuộc xóm T, xã K, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Đồng Thị Y đã có hành vi tàng trữ 44,460 gam ma túy, loại Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 45/CT-VKSPB, ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Đồng Thị Y theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán ma túy của bị cáo vì động cơ vụ lợi, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Đồng Thị Y 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo: 02 điện thoại di động; tạm giữ: số tiền 15.600.000đ của bị cáo Y để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho ông Đồng Văn N 01 sổ hộ khẩu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Kh, trú tại thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên Đ cùng người phụ nữ đi cùng là người đã mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định người này là ai, nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn T là chủ quán Karaoke T và anh Phạm Văn K là người quản lý quán, quá trình điều tra xác định không biết các đối tượng có hành vi mua bán ma túy ở quán nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thúy Q, anh Nguyễn Hồng H là chủ đăng ký số thuê bao 0366377824 và 0969938997 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc giao dịch điện thoại mua bán ma túy của Y, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q và H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Đồng Thị Y 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/02/2020.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Đồng Thị Y 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. *Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:* Quyết định tạm giam bị cáo Đồng Thị Y 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010 màu đen được niêm phong bì thư ký hiệu T5.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong có ký hiệu N1, bên trong có chứa 44,125gam Ketamine còn lại sau giám định; 01 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 928/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an; 01 ống nhựa màu trắng dài 10cm một đầu bị cắt vát, 03 túi nilon màu trắng kích thước 03x03cm, 01 chiếc cân điện tử màu bạc, 03 túi nilon màu trắng kích thước 04x07cm được niêm phong vào hộp carton ký hiệu H,

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng được niêm phong ký hiệu T4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 màu vàng niêm phong ký hiệu T6.

- Tạm giữ: 15.600.000đ của Đồng Thị Y để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Đồng Văn Năm: 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là ông Đồng Văn Năm

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình; số tiền 15.600.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 53 ngày 27/3/2020 giữa công an huyện Phú Bình và Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình)

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí; buộc bị cáo Đồng Thị Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đồng Văn N vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh